

(Đề có 02 trang)

Mã đề 001

Họ tên:

Số báo danh:

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu:

ÔNG NGOẠI

(**Lược đoạn đầu:** Gia đình cậu mợ của Dung đi định cư nước ngoài. Mẹ Dung quyết định cho Dung sang ở với ông ngoại để tiện bề trông nom ông. Dung dù không muốn nhưng vẫn nghe lời mẹ.)

Sang bên ấy được hai hôm, Dung chạy về mẹ, than thở lứt lưỡi: "Ở với ông ngoại buồn muốn chết, đi học về, mở karaoke lại sợ ồn, nói chưa được mấy câu thì hết chuyện. Chẳng lẽ con lại nói chuyện tình yêu với ông ngoại à? Bọn bạn không dám lại nhà chơi. Ông khó lắm. Con mở nhạc cũng ngại, con nấu cơm khét ông mắng cả buổi. Suốt ngày ông cứ lo tĩa tót cho mấy chậu kiểng, mấy con cá vàng. Con hỏi: "Ngoại chăm sóc hoài không chán sao?". Ngoại nói "Cây cũng có linh hồn. Con không tin, ghé tai vào nghe thử, có cây nào than buồn, có cây nào thèm nghe Michael Jackson đâu". Mẹ cười:

- Con vì ông một chút, ông cũng vì con thôi, thử xem.

[...]

Thế nghĩa là có hai thế giới ở trong ngôi nhà. Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay. Sáng nó dậy thật sớm để nấu cơm, sau đó đi học, chiều lại học, buổi tối nó vù xe đến bạn chơi hoặc về nhà nghe mấy đĩa em cái nhau ôm tòi. Hai thế giới vừa giành giựt vừa hoà tan nhau.

[...]

Hôm bữa Dung nói với ông:

- Sao ông Chín bên nhà rủ ngoại đi tham gia câu lạc bộ gì đó, ngoại không đi?

Ông nhìn Dung thật lâu: "Ngoại sợ con ở nhà một mình buồn". Dung chợt dạ, có bao giờ đi chơi mà mình nghĩ tới ông không. [...]

Có những sự thay đổi Dung không thể ngờ được. Bây giờ mỗi đêm Dung trở mình nghe ông ngoại ho khúc khúc. Nghe cây mai nhỏ nứt mình, nảy chồi. Dung nghiện hương trầm tới tới ông thấp lên bàn thờ bà ngoại. Lắm khi lũ em Dung sang, chúng nó phá phách quậy tung cả lên, Dung mắng, chúng nó trề môi "Chị hai khó như một bà già", Dung giật mình. Có lẽ quen với cái tĩnh lặng trong sân mà mỗi chiều Dung giúp ông tưới cây, cái khoảng không xanh lục lờng trong khói bụi, đầu đó, trên tàng me già, dăm chú chim hót líu lo. Dung quen dáng ông ngoại với mái tóc bạc, với đôi mắt hờm, cái cằm vuông, quen mỗi tháng một lần cạo cạo lên phùng lương hưu. Có một điều Dung ngày càng nhận ra tiếng ho của ông ngày càng khô và rời rạc như lời kêu cứu. Chủ nhật Dung cầm cú lau chùi bên dàn karaoke phủ bụi, ông đứng lên nheo mắt:

- Sao con không hát, con hát rất hay mà. Dung thoáng ngỡ ngàng, nó hỏi:

- Ngoại có thích nghe không?

Rồi mở máy. Hôm ấy Dung rất vui, lần đầu tiên nó hát cho riêng ông nghe và quan trọng nhất là ông đã ngồi lại đấy, gật gù.

(Lược đoạn cuối: Sinh nhật Dung, ông và Dung cùng làm bánh kem mời bạn bè đến thật đông. Hôm ấy, hai ông cháu cùng nhảy điệu tango, đám bạn ai cũng khen, Dung hạnh diện lắm.)

(Trích *Ông ngoại*, tập truyện *Ông ngoại*, Nguyễn Ngọc Tư¹, NXB trẻ, 2001)

Câu 1. (0.75 điểm) Xác định ngôi kể trong văn bản.

Câu 2. (0.75 điểm) Theo văn bản, ngôi nhà của ông ngoại có hai thế giới nào?

Câu 3. (0.75 điểm) Nhận xét sự thay đổi trong thái độ của Dung khi sang ở với ông ngoại.

Câu 4. (0.75 điểm) Đề xuất phương án sửa lỗi liên kết trong ngữ liệu sau:

“Ông ngoại” là một truyện ngắn đặc sắc của Nguyễn Ngọc Tư. Nhân vật Dung được khắc họa là một cô bé ngây thơ, hồn nhiên và đáng yêu. Tuy nhiên, Dung cũng rất thương ông.

Câu 5. (1.0 điểm) Hãy rút ra **hai** bài học mà anh/chị tâm đắc từ văn bản trên.

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Từ nội dung của văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật ông ngoại.

Câu 2. (4.0 điểm) Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen trì hoãn trong cuộc sống.

- HẾT-

¹ Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau. Giọng văn Nguyễn Ngọc Tư giàu chất Nam Bộ, lối kể nhẹ nhàng. Sáng tác của cô chủ yếu viết về những câu chuyện bình dị của con người vùng sông nước Nam Bộ - quê hương tác giả, mượn văn hóa Nam Bộ để bao bọc khát vọng đem tình người ấm áp hòa giải mọi ranh giới, mọi khoảng cách. Với trái tim nhân hậu, nhạy cảm, Nguyễn Ngọc Tư đã dành sự quan tâm đặc biệt cho đối tượng trẻ em.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Ngôi kể của văn bản: ngôi kể thứ ba. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm - Học sinh trả lời không đúng như đáp án hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0.75
	2	Theo văn bản, ngôi nhà của ông ngoại có hai thế giới: - Thế giới của ông là mấy ông bạn già, là mấy chồng nhứt báo, là cái radio đầu hồi còn đánh nhau, là trầm tư suy ngẫm, là mảnh sân hoa trái. - Thế giới của Dung là tiếng nhạc gào thét xập xình, là sắc màu xanh đỏ, là quả đất như nằm gọn trong bàn tay... - Hai thế giới vừa giành giật vừa hoà tan nhau. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc trả lời được ý 1 và ý 2: 0.75 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý (hoặc ý 1 và ý 3; hoặc ý 2 và ý 3): 0.5 điểm - Học sinh trả lời được ý 3: 0,25 điểm.	0.75
	3	Nhận xét sự thay đổi trong thái độ của Dung khi sang ở với ông ngoại. - Từ miễn cưỡng, buồn chán đến tự nguyện, vui vẻ; từ dửng dưng, vô tâm với ông đến chỗ biết quan tâm và hoà nhập vào cuộc sống của ông... - Nhận xét: đó là những thay đổi tích cực, thể hiện quá trình hoà tan của hai thế giới, sự hoà nhập của hai thế hệ và vẻ đẹp tâm hồn Dung. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.75 điểm - Học sinh trả lời được ý 1: 0.5 điểm - Học sinh trả lời được ý 2: 0.25 điểm	0.75
	4	Đề xuất phương án sửa lỗi liên kết. Gợi ý: HS có thể sử dụng phương tiện liên kết phù hợp để kết nối câu 2 với câu 1; điều chỉnh phương tiện liên kết ở câu 3, hoặc có thể đưa ra phương án sửa lỗi khác nhưng hợp lí. Hướng dẫn chấm: - Học sinh sửa lỗi hợp lí, đảm bảo tính liên kết ở cả đoạn văn: 0,75 điểm - Học sinh sửa lỗi nhưng chưa đầy đủ: 0,25 – 0,5 điểm - Học sinh trả lời không sửa hoặc sửa sai: 0,0 điểm.	0.75
	5	Rút ra hai bài học mà anh/chị tâm đắc từ văn bản trên. Gợi ý: Bài học yêu thương, trân quý những người thân trong gia đình/ trân trọng sự khác biệt/ cần lắng nghe thanh âm bình dị của cuộc sống/ cần tận hưởng mọi khoảnh khắc/ rút ngắn khoảng cách giữa các thế hệ... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 02 bài học như đáp án hoặc bài học khác nhưng hợp lí: 1,0 điểm - HS trả lời được 01 bài học: 0.5 điểm <i>* HSKT-HN trả lời được 01 bài học như đáp án hoặc bài học khác nhưng hợp lí: 1,0 điểm</i>	1.0

II	VIẾT		
	1	Từ nội dung của văn bản ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật ông ngoại.	2.0
		<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> viết đoạn văn trình bày cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật ông ngoại.	0.25
		<i>c. Đề xuất hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Thương con cháu (không tham gia câu lạc bộ vì sợ Dung ở nhà buồn, sẵn sàng mở lòng với thế giới của Dung...) + Sâu sắc, tĩnh lặng, yêu thiên nhiên, trân trọng từng khoảnh khắc bình dị... (thích chăm cây cảnh, thích mảnh sân hoa trái, thích trầm tư...) + Nghệ thuật khắc hoạ vẻ đẹp tâm hồn nhân vật: mạch truyện tự nhiên, giọng văn nhẹ nhàng, trầm lắng; ngôn từ giản dị mà tinh tế, đậm chất Nam bộ... + Đánh giá: Nhân vật có tính cách tốt đẹp, đáng quý; nhà văn xây dựng NV bằng tình cảm yêu thương, trân trọng, nâng niu... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được từ 2 ý trở lên trở lên như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0.25 điểm. 0,25 điểm <i>(*) HSKT-HN nêu được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm</i>	0.5
		<i>d. Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 0.5 điểm. - Luận điểm chưa rõ ràng, phân tích chung chung, sơ sài: 0.25 điểm <i>(*) HSKT-HN có triển khai được ý: 0,5 điểm</i>	0.5
		<i>đ. Diễn đạt, chính tả</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu ...	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ... <i>(*) HSKT-HN không yêu cầu sáng tạo</i>	0.25

	2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục người khác từ bỏ thói quen trì hoãn trong cuộc sống.	4.0
		a. Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn nghị luận xã hội.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thuyết phục người khác từ bỏ thói quen trì hoãn trong cuộc sống.	0.5
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết Xác định được các ý chính của bài viết Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận. Dưới đây là một số gợi ý: - Khái niệm, biểu hiện của thói quen trì hoãn. - Lí do nên từ bỏ thói quen này: lãng phí thời gian; đánh mất cơ hội; làm mất niềm tin và sự tôn trọng của người khác; không khẳng định được năng lực và giá trị bản thân; khó thành công... Từ bỏ thói quen trì hoãn sẽ khắc phục được các hạn chế trên. - Đề xuất cách từ bỏ: lên kế hoạch cụ thể; đặt mục tiêu cho bản thân; ngăn chặn các yếu tố gây sao nhãng... - Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân... * Đánh giá chung - Khẳng định lại ý nghĩa của việc từ bỏ thói quen trì hoãn. - Bày tỏ, mong muốn kì vọng hoàn thiện bản thân và xây dựng xã hội tiến bộ, văn minh, tốt đẹp. Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 4 ý: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được 3 ý: 0,75 điểm. - Học sinh nêu được 2 ý: 0.5 điểm. - Học sinh nêu được 1 ý: 0.25 điểm. (*) HSKT-HN nêu được từ 1 ý: 1.0 điểm, từ 2 ý: 1,25 điểm * Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	1.0
		d. Triển khai ý đảm bảo các yêu cầu sau: - Triển khai được đầy đủ các luận điểm để làm rõ yêu cầu của đề bài. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. Hướng dẫn chấm: - Luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1.5 điểm. - Luận điểm khá rõ ràng, lập luận khá chặt chẽ, phân tích tương đối đầy đủ: 0.75 -1.25 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0.25 điểm – 0.5 điểm. (*) HSKT-HN có triển khai được ý: 1,5 điểm	1.5
		đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản...	0.25

	Hướng dẫn chấm: không cho điểm nếu học sinh sai quá nhiều lỗi.	
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận... Hướng dẫn chấm: - Học sinh đạt 2 tiêu chí trở lên: 0.5 điểm. - Học sinh đạt 1 tiêu chí: 0.25 điểm. <i>(*) HSKT-HN không yêu cầu sáng tạo</i>	0.5
Tổng điểm		10.0